

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 11/6/2021.

Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ: N K Kh Ngh, phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Đ, chức vụ: Giám đốc Sbank - Chi nhánh Nghệ An.

Người được ông Phạm Việt Đ ủy quyền lại: Ông Bành Trọng N, chức vụ: Trưởng phòng PGD Diễn Châu – Sbank chi nhánh Nghệ An. (Có mặt).

Địa chỉ: Khối Z, thị trấn D, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Trần Thị Hoài Th, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi công tác: Trường Tiểu học Q A, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Bành Trọng N trình bày: Ngày 14/11/2016, bà Trần Thị Hoài Th có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1631900214 với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Nghệ An - PGD D vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); Thời hạn vay là 60 tháng, thời điểm trả hết nợ là 13/11/2021; biện pháp bảo đảm: tín chấp; Lãi suất 3 tháng đầu tiên bằng 0.96%/ tháng, lãi suất từ tháng thứ 4 trở đi được định kỳ điều chỉnh 3 tháng

một lần và bằng lãi suất huy động kỳ hạn 13 tháng cộng với biên độ 4%/năm; Mục đích vay: phục vụ tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho bà Th đầy đủ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Từ năm 2016 đến nay, bà Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 76.021.359đ và lãi phát sinh liên quan. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th thường xuyên trễ hẹn nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Đến ngày 25/06/2018, bà Th đã không thanh toán tiền gốc và tiền lãi đầy đủ cho ngân hàng theo như thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nghiêm trọng nên toàn số nợ còn lại của bà Th đã chuyển sang nợ quá hạn vì vậy ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án trước thời hạn. Tính đến ngày 11/6/2021, bà Th còn nợ ngân hàng số tiền là 47.714.556đ (Trong đó tiền nợ gốc là 23.978.641đ và tiền nợ lãi suất là 23.735.915đ). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thúc dục, tạo điều kiện cho bà Th nhưng đến nay đã quá hạn thời gian dài mà bà Th vẫn không thanh toán số nợ còn lại cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Hoài Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 11/6/2021 là 47.714.556đ (Trong đó tiền nợ gốc là 23.978.641đ và tiền nợ lãi suất là 23.735.915đ).

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bà Trần Thị Hoài Th trình bày: Bà thừa nhận ngày 14/11/2016 có ký hợp đồng tín dụng số LD1631900214 với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Nghệ An - PGD D. Nội dung về số tiền vay, thời hạn, lãi suất, mục đích của hợp đồng như ngân hàng đã trình bày nói trên là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay, bà đã thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 76.021.359đ và tiền lãi 19.477.226đ. Số tiền nợ còn lại do điều kiện gia đình bà khó khăn, bản thân và chồng bị bệnh hiểm nghèo, đau ốm phải thường xuyên điều trị bệnh tật và phải nuôi các con ăn học nên bà đã thanh toán cho ngân hàng trễ so với thời hạn đã cam kết trong hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ còn lại tính đến ngày 11/6/2021 là 47.714.556đ (Trong đó tiền nợ gốc là 23.978.641đ và tiền nợ lãi suất là 23.735.915đ) thì bà Th đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho ngân hàng. Bà cam kết xin được trả dần tiền nợ gốc và xin ngân hàng tạo điều kiện miễn tiền lãi suất cho đến khi thanh lý hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Trần Thị Hoài Th có hộ khẩu thường trú và nơi làm việc tại thị xã H, tỉnh Nghệ An thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Hoài Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 vắng mặt, không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Hợp đồng tín dụng số LD1631900214, ngày 14/11/2016 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ theo Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng; Ngân hàng TMCP SGTT đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và đã thực hiện việc giải ngân theo đúng cam kết cho bị đơn.

Về phía bị đơn, bà Trần Thị Hoài Th đã trả cho Ngân hàng tính đến ngày 11/6/2021 số tiền gốc là 76.021.359đ và tiền lãi 19.477.226đ. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng, bà Th đã thường xuyên trễ hẹn trả nợ. Đến ngày 25/06/2018, bà Th đã không thanh toán tiền gốc và tiền lãi đầy đủ cho ngân hàng theo như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nghiêm trọng nên toàn số nợ còn lại của bà Th đã chuyển sang nợ quá hạn vì vậy ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án trước thời hạn là đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Hoài Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 11/6/2021 là 47.714.556đ (Trong đó tiền nợ gốc là 23.978.641đ và tiền nợ lãi suất là 23.735.915đ). Tòa án nhận định đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của ngân hàng buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 11/6/2021 là 47.714.556đ (Trong đó tiền nợ gốc là 23.978.641đ và tiền nợ lãi suất là 23.735.915đ). Đồng thời bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí: Buộc bà Trần Thị Hoài Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, Điều 241 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc bà Trần Thị Hoài Th phải trả cho ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền nợ còn lại tạm tính đến ngày 11/6/2021 là 47.714.556đ (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm mười bốn nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng), (Trong đó tiền nợ gốc là 23.978.641đ và tiền nợ lãi suất là 23.735.915đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Thị Hoài Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Trần Thị Hoài Th phải chịu 2.385.000đ (Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006869, ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn